

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 03/2023/DS-ST

Ngày 03-01-2023

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tin

Ông Bùi Tình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Vũ Hạ My - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2022/TLST-DS ngày 07-10-2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-DS ngày 16-12-2022; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). Do ông Phan Đức Tú, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị làm đại diện. Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Minh Tri - Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam. Địa chỉ: 112 Phan Bội Châu, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Châu Thị L, sinh năm 1979, Nơi ĐKKHKT: Tổ 4, Bình Quang, Bình Qu, huyện Thăng B, tỉnh Quảng N; chỗ ở hiện nay: số 140 Trường Chinh, phường Hòa A, quận Cẩm L, thành phố Đà N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo tại bản tự khai và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Phạm Minh Tri trình bày:

Từ tháng 9 năm 2015, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam đã cho bà Châu Thị L vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số

01/2015/HĐ ngày 22-9-2015, cụ thể: số tiền vay 25.000.000 đồng, mục đích vay vốn: vay tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay: 24 tháng; Tài sản bảo đảm: vay tín chấp không có tài sản. Đã nhiều lần ngân hàng liên hệ để yêu cầu bà L trả nợ dứt điểm cho ngân hàng nhưng đến nay bà L vẫn chưa thanh toán hết tiền nợ vay cho ngân hàng. Tính đến ngày xét xử bà L đã trả xong tiền nợ gốc cho ngân hàng, nhưng tiền nợ lãi bà L chưa trả xong, cụ thể: tiền nợ lãi đến hạn 1.929.275 đồng, tiền phí trả chậm trả 935.425 đồng, tổng cộng 2.864.700 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 03-01-2023 là: tiền nợ lãi đến hạn 1.929.275 đồng, tiền phí trả chậm trả 935.425 đồng, tổng cộng 2.864.700 đồng. Vì bà L đã trả hết tiền nợ gốc nên không phát sinh tiền nợ lãi theo Hợp đồng đã ký kết.

- Tại Bản tự khai bút lục số 12, bị đơn bà Châu Thị L trình bày:

Cách đây 7 năm bà có vay của Ngân hàng BIDV Chi nhánh Quảng Nam. Bà đã trả được một số tiền gốc và lãi. Bà thừa nhận tính đến ngày 31-7-2022 còn nợ tổng cộng 5.711.772 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký. Bà sẽ chủ động liên hệ với Ngân hàng BIDV để tắt toán trong thời gian ngắn nhất. Đây là khoản vay tín chấp của cá nhân bà nên bà chịu trách nhiệm trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đầy đủ theo trình tự thủ tục các bước tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 280, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, buộc bà Châu Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tiền nợ lãi đến hạn 1.929.275 đồng, tiền phí trả chậm trả 935.425 đồng, tổng cộng 2.864.700 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Châu Thị L có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam. Theo thỏa

thuận tại Điều 11 của thỏa thuận Điều kiện và Điều khoản vay tiêu dùng không có tài sản bảo đảm kèm theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015/HĐ ngày 22-9-2015 thì “Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình vay vốn được giải quyết trên cơ sở thương lượng bình đẳng giữa hai bên. Trường hợp không thương lượng được, thì sẽ đưa ra Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam để giải quyết” nên theo quy định tại Điều 26, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án Tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam thực hiện đầy đủ các bước tiến hành tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn bà L không hợp tác, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và bà L có ký kết Hợp đồng tín dụng (áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay tiêu dùng theo món) số: 01/2015/HĐ ngày 22-9-2015. Theo đó, số tiền vay là 25.000.000 đồng; mục đích vay: đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của bên vay; thời hạn vay: 24 tháng kể từ ngày bên vay rút khoản vốn đầu tiên; lãi suất: áp dụng đối với số tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là: lãi suất cho vay trong hạn 11.5%/năm, được điều chỉnh 3 tháng/lần theo thông báo của BIDV trong từng thời kỳ, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; tài sản bảo đảm: vay tín chấp không có tài sản.

Xét thấy, đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự, hợp pháp nên được pháp luật công nhận.

Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Sau khi thỏa thuận được ký kết, bà L đã nhận đủ số tiền vay. Thời gian đầu, bà L thực hiện việc thanh toán và tiếp tục thực hiện các giao dịch theo thỏa thuận, nhưng sau đó không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng đã ký kết. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án thì bà L đã trả hết số tiền nợ gốc nhưng bà L vẫn chưa thanh toán dứt điểm tiền nợ lãi theo quy định. Số tiền nợ lãi bà L còn nợ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam gồm: tiền nợ lãi đến hạn 1.929.275 đồng, tiền phí trả chậm trả 935.425 đồng, tổng cộng 2.864.700 đồng.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam trình bày do bà L đã trả xong tiền nợ gốc nên không phát sinh tiền nợ lãi theo Hợp đồng đã ký kết kể từ ngày bà L trả xong tiền nợ gốc và không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà L không hợp tác gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử, xét thấy bị đơn bà L không có trách nhiệm về việc trả nợ vay. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị đơn bà L phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ lãi và tiền phí chậm trả nêu trên cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo quy định tại các Điều 280, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và quy định tại Luật các tổ chức tín dụng là đảm bảo quy định của pháp luật.

[2.3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 280, 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Buộc bà Châu Thị L phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền tổng cộng 2.864.700 (hai triệu, tám trăm sáu mươi bốn nghìn, bảy trăm) đồng (trong đó: tiền nợ lãi đến hạn 1.929.275 đồng, tiền phí trả chậm trả 935.425 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền nêu trên, người phải thi hành án có nghĩa vụ phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bà L phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0009829 ngày 07-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03-01-2023). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TP Tam Kỳ;
- Chi cục THADS TP Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Khôi

